TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 20-9-2019
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thùy Kha
2. Bà Trương Võ Minh Nguyệt

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Lê Thanh Phú – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Tú H, sinh năm 1998
Địa chỉ: ấp ML, xã MHĐ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.
***Bị đơn:** Anh Phạm Hiếu N, sinh năm: 1995(vắng)
Địa chỉ: ấp MĐ, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Tú H trình bày: qua quen biết tìm hiểu chị và anh Phạm Hiếu N xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2017, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2017.

Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại gia đình chị ấp ML, xã MHĐ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi nguyên nhân là do anh N có người phụ nữ bên ngoài nên thường xuyên về kiếm chuyện gây gỗ chửi mắng chị, sau đó anh N đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp MĐ, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với chị đến nay. Kể từ đó, anh

chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau.

Nay chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hiếu N. Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc Thảo N1, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phạm Hiếu N nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa chị hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N, con chung chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 nhưng thay đổi yêu cầu là chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hiếu N vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Tú H. Xử cho chị H được ly hôn với anh N. Về con chung tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc Thảo N1, sinh ngày 14/10/2017 cho chị H nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hiếu N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

Tại phiên tòa chị hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N, con chung chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, theo khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ/tháng, nhưng nay thay đổi yêu cầu là chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, xét việc thay đổi yêu cầu của chị H là không vượt quá phạm vi khởi

kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, chị Ngô Thị Tú H và anh Phạm Hiếu N tiến đến hôn nhân là do tìm hiểu và tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi nguyên nhân là do anh N có người phụ nữ bên ngoài nên thường xuyên về kiếm chuyện gây gổ, chửi mắng chị; sau đó, anh N đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp MĐ, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với chị đến nay. Kể từ đó, anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Do đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh N là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: cháu Phạm Ngọc Thảo N1, sinh ngày 14/10/2017 hiện chị H đang nuôi, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N dưỡng nuôi con. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn cháu N1 chưa tròn 36 tháng tuổi, hiện đang sống với chị H, cuộc sống cháu N1 ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H: tiếp tục giao Phạm Ngọc Thảo N1, sinh ngày 14/10/2017 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Tú H.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Tú H được ly hôn với anh Phạm Hiếu N.

2/Về con chung: Giao con Phạm Ngọc Thảo N1, sinh ngày 14/10/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do bên trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: chị Ngô Thị Tú H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0006831, ngày 24/01/2019, chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT: 01;
- VKSND huyện MT:01;
- THADS huyện MT: 01;
-UBND xã MP (2017):01;
- Đương sự: 02;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tám